

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 37/2017/DS-ST

Ngày: 25 - 9 - 2017

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Trọn.

2. Ông Nguyễn Tấn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2017/TLST-DS, ngày 04 tháng 8 năm 2017, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170c/2017/QĐXXST-DS, ngày 28 tháng 8 năm 2017; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Quách Lý Kh, sinh năm 1979 (có mặt).

1.2. Bà Đinh Ngọc H, sinh năm 1984 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Tô Văn U, sinh năm 1966 (vắng mặt).

2.2. Bà Huỳnh Thị Th, sinh năm 1965 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp V Đ, xã P T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2017, cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, bà Đinh Ngọc H trình bày: Trước đó, bà (Đinh Ngọc H) và ông Quách Lý Kh có cho bà Huỳnh Thị Th vay số tiền 20.000.000 đồng để làm ăn. Đến ngày 17/11/2015, bà và ông Quách Lý Kh có cho bà Huỳnh Thị Th vay (mượn) số tiền 20.000.000 đồng để làm ăn không thỏa thuận lãi suất và thời gian thanh toán. Bà Th có hứa khi nào vợ chồng bà cần thì nói trước 01 tháng để bà sắp xếp trả lại. Vì là bà con thân thiết nên vợ chồng bà tin tưởng chỉ viết biên nhận đề ngày 17/11/2015. Đã nhiều lần vợ chồng bà yêu cầu vợ chồng bà Th trả lại số tiền nhưng vợ chồng bà Th vẫn hứa hẹn không trả. Vì vậy, bà và ông Kh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Tô Văn U và bà Huỳnh Thị Th trả lại tổng số tiền còn nợ là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Ông Quách Lý Kh trình bày: Ông thống nhất phần trình bày của bà H, ông không có ý kiến bổ sung. Ông cùng bà H yêu cầu ông Tô Văn U và bà Huỳnh Thị Th trả lại cho ông và bà H với tổng số tiền mượn còn nợ là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Tại biên bản hòa giải ngày 15/8/2017 và tại phiên tòa, bị đơn là bà Huỳnh Thị Th trình bày: Bà thừa nhận và thống nhất phần trình bày của bà H và ông Kh cũng như về thời gian ông Kh và bà H cho bà vay tiền. Trong quá trình hỏi vay bà có viết biên nhận cho ông Kh và bà H. Số tiền hỏi vay bà dùng vào việc đóng hui và chi tiêu trong gia đình. Việc vay tiền ông Tô Văn U (chồng bà) có biết và ông U cũng đồng ý trả nợ cùng bà. Bà thống nhất cùng ông U trả cho ông Kh và bà H số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Tại biên bản làm việc ngày 24/8/2017 đối với ông Tô Văn U thì ông U thừa nhận là giữa ông và bà Th còn nợ số tiền như ông Kh, bà H trình bày. Số tiền mượn ông và bà Th dùng vào việc đóng hui và chi tiêu gia đình. Ông đồng ý cùng bà Th trả nhưng yêu cầu được trả làm nhiều lần. Tuy nhiên khi kết thúc buổi làm việc ông U không ký tên vào biên bản.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Ngọc H và ông Quách Lý Kh, buộc ông Tô Văn U và bà Huỳnh Thị Th trả lại số tiền còn nợ là 20.000.000 đồng, đồng thời buộc bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa ông Tô Văn U vắng mặt. Căn cứ vào các tài liệu đã chứng minh ông U đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc xét xử vắng mặt đối với ông U là có căn cứ.

[2]. Tranh chấp giữa các đương sự xuất phát từ việc bà Huỳnh Thị Th vay tiền của bà Đinh Ngọc H, ông Quách Lý Kh và có xác nhận bằng văn bản (biên nhận lập ngày 17/11/2015 do bà Th ký tên). Quá trình vay không có thỏa thuận lãi suất và thời gian thanh toán. Vì vậy, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thực hiện hợp đồng vay không kỳ hạn. Áp dụng các quy định về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463, Điều 469 của Bộ luật dân sự để giải quyết vụ án là có căn cứ.

[3]. Xét về phạm vi và nội dung khởi kiện: Bà H và ông Kh cùng yêu cầu giải quyết buộc bà Th, ông U trả lại số tiền vay là 20.000.000 đồng. Xuất phát từ việc bà Th và ông U làm chủ hội do nhiều hội viên lĩnh hội xong bỏ địa phương đi không đóng tiền hội chết. Do cố gắng duy trì các giao dịch hội và giữ uy tín nên bà Th và ông U vay tiền bên ngoài để bù vào số tiền hội viên không đóng. Trong đó có vay của bà H, ông Kh số tiền là 20.000.000 đồng. Việc vay tiền bà Th có làm biên nhận ngày 17/11/2015 với nội dung bà Thủy có mượn của ông Kh số tiền 20.000.000 đồng để làm ăn, không có thỏa thuận lãi suất và thời gian trả nợ. Việc nhận nợ bà Th có ký tên vào biên nhận. Ngày 15/8/2017, Tòa án tiến hành hòa giải các đương sự thống nhất thỏa thuận thanh toán số tiền cho nhau là 20.000.000 đồng, theo đó bà Th và ông U phải trả cho vợ chồng bà H và ông Kh số tiền 20.000.000 đồng. Việc thỏa thuận vắng mặt ông U. Sau khi các đương sự thỏa thuận hòa giải thành, Tòa án có tổng đạt Thông báo kết quả hòa giải cho ông U đồng thời tiến hành làm việc thì được ông U thừa nhận còn thiếu và đồng ý trả nhưng yêu cầu được trả dần, ông U không ký tên vào biên bản làm việc. Từ những phân tích và nhận định nêu trên có đủ cơ sở kết luận bà Th và ông U còn nợ lại bà H và ông Kh số tiền là 20.000.000 đồng. Tại thời điểm xét xử, bà Th và ông U vẫn còn là vợ chồng do đó phải có trách nhiệm cùng trả nợ cho bà H, ông Kh là phù hợp. Số tiền kiện đòi, bà H và ông Kh không yêu cầu xem xét về lãi suất nên không đặt ra xem xét. Bà H và ông Kh kiện đòi lại toàn bộ là có cơ sở để chấp nhận. Do đó quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ để chấp nhận.

[4]. Bà Th, ông U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà H và ông Kh được nhận lại toàn bộ số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 357, 463, 466 và 469 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Đinh Ngọc H và ông Quách Lý Kh. Buộc bà Huỳnh Thị Th và ông Tô Văn U phải trả cho bà bà Đinh Ngọc H và ông Quách Lý Kh số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Huỳnh Thị Th và ông Tô Văn U phải chịu là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Bà Đinh Ngọc H và ông Quách Lý Kh được nhận lại toàn bộ số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006667

ngày 04/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (do ông Quách Lý Kh nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Phước